

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở  
cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật  
Sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP  
ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và  
quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;*

*Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của  
Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với  
người cai nghiện ma túy tự nguyện;*

*Xét Tờ trình số 2723/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy  
tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm  
tra số 517/BC-HĐND ngày 04/12/2019 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng  
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện  
tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ Ngân sách Nhà nước để thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh.

Người nghiện ma túy (có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lai Châu) tự nguyện cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Mức hỗ trợ cai nghiện

a) 100% tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần: Mức chi theo chi phí thực tế và hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

b) Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện và thực hiện các xét nghiệm theo chỉ định của bác sỹ: Mức chi theo giá dịch vụ y tế do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở y tế công lập thực hiện dịch vụ, tối đa không quá 200.000 đồng/người/đợt điều trị.

c) Chi phí điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường: Mức chi theo chi phí thực tế và chứng từ hợp pháp, tối đa không quá 50.000 đồng/người/tháng.

d) Tiền ăn: 0,8 mức lương cơ sở/người/tháng.

e) Tiền quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cần thiết trang cấp một lần (chăn, màn, chiếu, gối, quần áo đồ dùng sinh hoạt cá nhân): 600.000 đồng/người.

f) Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng.

3. Điều kiện và thời gian hỗ trợ

a) Điều kiện: Chỉ hỗ trợ cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện lần đầu.

b) Thời gian: Hỗ trợ tối đa không quá 12 tháng.

4. Kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Lao động - TBXH, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Hoàn**